

Số: /2021/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày tháng năm 2022

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi tiền công cho các chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông và nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU  
KHÓA XV, KÌ HỌP THỨ BẢY**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng với giáo dục phổ thông;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức chi tiền công cho các chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông và nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số...../BC-HĐND ngày .... tháng .... năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ bảy.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết Quy định mức chi tiền công cho các chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông và nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực HĐND tỉnh, Ban của HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XV, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày...tháng 9 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 10 năm 2022 Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 72/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, thi học sinh giỏi tại tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản Quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đại biểu QH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Giàng Páo Mỹ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Mức chi tiền công cho các chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông và nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh**

*(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Quy định mức chi tiền công cho các chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông: Kỳ thi tuyển sinh đầu cấp; Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh các môn văn hóa, chọn học sinh giỏi cấp quốc gia lớp 12 trung học phổ thông; chọn học sinh vào đội tuyển cấp tỉnh dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia.

b) Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo: Thi Nghề phổ thông, thi thử tốt nghiệp trung học phổ thông; Cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật; Hội thi giáo viên dạy giỏi, Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi, Hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi; Tập huấn, bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia/khu vực các môn văn hóa.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan được cơ quan có thẩm quyền giao tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Nghị quyết này gồm:

1. Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn sự nghiệp giáo dục - đào tạo theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

2. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Nguyên tắc áp dụng**

Chi tiền công cho từng chức danh là thành viên thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo:

1. Đối với các kỳ thi giáo dục phổ thông: Áp dụng bằng mức chi quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị quyết này.

2. Đối với các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo cấp tỉnh: Áp dụng mức chi bằng 80% mức chi quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị quyết này.

3. Đối với các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo cấp huyện, thành phố (do phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố tổ chức); cấp trường (do các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức): Áp dụng mức chi bằng 60% mức chi quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị quyết này.

### **Điều 4. Mức chi tiền công cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi**

1. Ban chỉ đạo thi

a) Trưởng ban: 500.000 đồng/người/ngày.

b) Phó trưởng ban thường trực: 400.000 đồng/người/ngày.

c) Phó trưởng ban: 300.000 đồng/người/ngày.

d) Ủy viên, Thư ký: 250.000 đồng/người/ngày.

c) Nhân viên phục vụ: 150.000 đồng/người/ngày.

2. Hội đồng thi

a) Chủ tịch: 400.000 đồng/người/ngày.

b) Phó chủ tịch: 350.000 đồng/người/ngày.

c) Ủy viên: 300.000 đồng/người/ngày.

3. Ban thư ký Hội đồng thi

a) Trưởng ban: 400.000 đồng/người/ngày.

b) Phó trưởng ban: 300.000 đồng/người/ngày.

c) Ủy viên: 250.000 đồng/người/ngày.

#### 4. Hội đồng/Ban ra đề thi

a) Chủ tịch/Trưởng ban: 450.000 đồng/người/ngày.

b) Phó chủ tịch/Phó trưởng ban thường trực: 400.000 đồng/người/ngày.

c) Phó chủ tịch/Phó trưởng ban: 350.000 đồng/người/ngày.

d) Ủy viên, Thư ký, kỹ thuật viên, bảo vệ vòng trong 24h/24h: 250.000 đồng/người/ngày.

đ) Ủy viên, Thư ký, bảo vệ vòng ngoài: 150.000 đồng/người/ngày.

e) Công an, bảo vệ, y tế, nhân viên phục vụ: 150.000 đồng/người/ngày.

#### 5. Hội đồng/Ban in sao đề thi

a) Chủ tịch/Trưởng ban: 400.000 đồng/người/ngày.

b) Phó chủ tịch/Phó Trưởng ban: 350.000 đồng/người/ngày.

c) Ủy viên, Thư ký làm việc cách ly: 2500.000 đồng/người/ngày.

d) Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ, y tế làm việc cách ly: 200.000 đồng/người/ngày.

đ) Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ vòng ngoài: 150.000 đồng/người/ngày.

#### 6. Ban/Tổ vận chuyển đề thi

a) Trưởng ban/Tổ trưởng: 300.000 đồng/người/ngày.

b) Thành viên: 250.000 đồng/người/ngày.

#### 7. Hội đồng/Ban coi thi

a) Chủ tịch/Trưởng Ban: 400.000 đồng/người/ngày.

b) Phó chủ tịch/Phó trưởng ban thường trực: 350.000 đồng/người/ngày.

c) Phó chủ tịch/Phó trưởng ban: 300.000 đồng/người/ngày.

d) Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên, Giám thị/Cán bộ coi thi: 250.000 đồng/người/ngày.

e) Công an, bảo vệ, y tế, nhân viên phục vụ: 150.000 đồng/người/ngày.

#### 8. Ban/Tổ làm phách

a) Trưởng Ban/Tổ trưởng: 350.000 đồng/người/ngày.

b) Phó trưởng ban/Tổ phó: 300.000 đồng/người/ngày.

c) Ủy viên, Thư ký: 250.000 đồng/người/ngày.

d) Nhân viên phục vụ, y tế, công an, bảo vệ làm việc cách ly: 200.000 đồng/người/ngày.

đ) Nhân viên phục vụ, y tế, công an bảo vệ vòng ngoài: 150.000 đồng/người/ngày.

9. Tiền công cho các thành viên Hội đồng/Ban chấm thi tự luận, Hội đồng/Ban phúc khảo tự luận, Hội đồng/Ban kiểm tra, chấm thẩm định bài thi

a) Chủ tịch/Trưởng ban: 400.000 đồng/người/ngày.

b) Phó chủ tịch thường trực/ Phó Trưởng ban Thường trực: 350.000 đồng/người.

c) Phó chủ tịch/Phó Trưởng ban: 300.000 đồng/người/ngày.

d) Ủy viên, Thư ký, Kỹ thuật viên: 250.000 đồng/người/ngày.

đ) Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ, y tế: 150.000 đồng/người/ngày.

#### 10. Chi công tác ra đề thi

a) Chi công tác xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi: Chủ trì: 300.000 đồng/người/ngày; thành viên: 200.000 đồng/người/ngày.

b) Chi ra đề đề xuất đối với đề thi tự luận: Thi chọn đội tuyển học sinh giỏi dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia và thi chọn đội tuyển cấp tỉnh dự thi Olympic khu vực và quốc gia: 840.000 đồng/đề theo phân môn; Thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa: 650.000 đồng/đề theo phân môn; Thi tuyển sinh đầu cấp: 370.000 đồng/đề.

c) Chi ra đề thi chính thức và dự bị có kèm theo đáp án, biểu điểm: Thi chọn đội tuyển học sinh giỏi dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia (Đề tự luận, đề trắc nghiệm, đề thi nói gồm 10 chủ đề) và thi chọn đội tuyển cấp tỉnh dự thi Olympic khu vực và quốc gia: 840.000 đồng/người/ngày; Thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa: 600.000 đồng/người/ngày; Thi tuyển sinh đầu cấp: 300.000 đồng/người/ngày

## 11. Chi tiền công xây dựng ngân hàng câu hỏi thi

a) Chi xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi: Chủ trì: 300.000 đồng/người/ngày; thành viên: 200.000 đồng/người/ngày.

b) Chi soạn thảo; thẩm định và biên tập; chỉnh sửa, rà soát, lựa chọn và nhập câu hỏi: Tiền công soạn thảo câu hỏi thô: 70.000 đồng/câu; rà soát, chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi: 60.000 đồng/câu; Chỉnh sửa câu hỏi sau thử nghiệm: 50.000 đồng/câu; Chỉnh sửa lại các câu hỏi sau khi thử nghiệm đề thi: 35.000 đồng/câu; Rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa: 10.000 đồng/câu.

d) Chi tiền công trong tổ chức thi thử nghiệm: Mức chi bằng 50% mức thi chính thức.

đ) Chi phân tích kết quả thi thử nghiệm theo từng đề thi: 300.000 đồng/báo cáo/môn thi.

c) Chi thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm: Chủ trì 400.000 đồng/người/ngày; thành viên: 300.000 đồng/người/ngày.

## 12. Chi tiền công chấm thi

a) Chấm bài thi tự luận, bài thi nói và bài thi thực hành, bài thi tin học đối với thi tốt nghiệp trung học phổ thông, thi tuyển sinh, thi nghề phổ thông (mỗi cán bộ chấm thi phải chấm hoàn thành 25 lượt bài thi/môn trong một ngày): 300.000 đồng/người/ngày.

b) Thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa (mỗi cán bộ chấm thi phải chấm hoàn thành 10 bài lượt thi/môn trong một ngày): 520.000 đồng/người/ngày.

c) Thi chọn đội tuyển học sinh giỏi dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia (mỗi cán bộ chấm thi phải chấm hoàn thành 10 lượt bài thi/môn trong một ngày): 720.000 đồng/người/ngày.

d) Chấm thi, chấm phúc khảo bài thi trắc nghiệm: 300.000 đồng/người/ngày.

đ) Chấm phúc khảo bài thi tự luận tốt nghiệp trung học phổ thông, chấm thẩm định bài thi tự luận tốt nghiệp trung học phổ thông, chấm phúc khảo bài thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa, chấm phúc khảo bài thi chọn đội

tuyển học sinh giỏi dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia: 200.000 đồng/người/ngày;  
Thi tốt nghiệp, thi tuyển sinh: 130.000 đồng/người/ngày.

13. Chi cho tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi đối với thi tốt nghiệp trung học phổ thông, thi chọn học sinh giỏi (ngoài tiền công chấm thi): 200.000 đồng/người/đợt chấm thi.

14. Chi cho công tác tập huấn học sinh giỏi cấp tỉnh dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia.

a) Chi cho người phụ trách lớp tập huấn: 50.000 đồng/người/ngày.

b) Chi biên soạn và giảng dạy: Dạy lý thuyết: 200.000 đồng/tiết; Dạy thực hành: 280.000 đồng/tiết.

c) Chi trợ lý thí nghiệm, thực hành: 90.000 đồng/tiết.

15. Chi tiền bồi dưỡng cho công tác thanh tra, kiểm tra

a) Trưởng đoàn: 350.000 đồng/người/ngày.

b) Phó trưởng đoàn: 300.000 đồng/người/ngày.

c) Ủy viên, thư ký: 250.000 đồng/người/ngày.

**Điều 5. Nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo**

1. Chi đào tạo, bồi dưỡng cho người tham gia soạn thảo, biên tập, hoàn thiện câu trắc nghiệm: Áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và hỗ trợ luân chuyển cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và hỗ trợ luân chuyển cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu.

2. Chi thuê địa điểm làm việc cho Hội đồng/Ban ra đề thi, Hội đồng/Ban in sao đề thi (nếu có); thuê địa điểm thi, địa điểm chấm thi (nếu có); chi mua, thuê, vận chuyển, lắp đặt, gia công, kiểm tra các dụng cụ, hóa chất, nguyên vật liệu, trang thiết bị, mẫu vật thực hành, vật tư, văn phòng phẩm phục vụ ra đề thi, in sao đề thi, tổ chức thi, chấm thi; chi in ấn các tài liệu, giấy chứng nhận, thẻ phục vụ



công tác tổ chức thi, chấm thi: Chi phí theo thực tế, chứng từ, hóa đơn hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

3. Chi tiền ăn, tiền giải khát giữa giờ cho thành viên Hội đồng/Ban ra đề thi, Hội đồng/Ban in sao đề thi, những người làm phách tập trung trong những ngày làm việc tập trung cách ly

a) Tiền ăn, tiền giải khát giữa giờ trong thời gian thực tế ra đề thi, in sao đề thi, làm phách bài thi: Tiền ăn: 300.000 đồng/người/ngày; Tiền giải khát giữa giờ: 45.000 đồng/người/ngày.

b) Tiền ăn, tiền giải khát giữa giờ trong thời gian cách ly còn lại (cách ly để chờ hết thời gian tổ chức kỳ thi mà không phải trực tiếp làm nhiệm vụ ra đề thi, in sao đề thi, làm phách bài thi): Tiền ăn 200.000 đồng/người/ngày; Tiền giải khát giữa giờ: 30.000 đồng/người/ngày.

4. Chi phí đi lại, ăn ở phục vụ công tác tổ chức thi, chấm thi (nếu có); Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị: Áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

5. Chi cho công tác tập huấn, bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia.

a) Chi ăn ở, phương tiện đi lại, đưa đón học sinh và giáo viên trong thời gian tập huấn: Áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

b) Chi thuê, mua hóa chất, nguyên vật liệu, thiết bị phục vụ tập huấn (nếu có): Chi phí theo thực tế, chứng từ, hóa đơn hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

6. Chi đi công tác để thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi: Áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

## **Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Mức chi quy định tại Nghị quyết này được thực hiện cho những ngày thực tế làm việc trong thời gian chính thức tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi. Trường

hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức tiền công cao nhất.

2. Khi các văn bản viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.

**CHỦ TỊCH**

**Giàng Páo Mỹ**